

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HS-ST  
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Minh.

Ông Nguyễn Văn Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1964. Sinh trú quán: Thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 1993 con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo L:* Ông Nguyễn Văn H - Luật sư: Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc. Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Địa chỉ: Số 32, đường N, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957 (có mặt).

2. Ông Cao Đức N, sinh năm 1957( vắng mặt). (Có giấy ủy quyền cho bà H ngày 29 tháng 7 năm 2020).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở trình báo của bà Hoàng Thị H về việc bị mất trộm số tiền 6.900.000 đồng để tại phòng ngủ của gia đình bà tại thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành điều tra và xác định được Nguyễn Duy L là người cùng thôn đã trộm cắp tài sản của gia đình bà H.

Quá trình điều tra, L khai nhận: Do không có tiền sử dụng vào việc cá nhân nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2020 Nguyễn Duy L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Hoàng Thị H, trú tại thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường để trộm cắp tài sản, L đi tất, đeo giày, cầm theo đèn pin và áo mưa đi bộ từ nhà mình qua ngõ nhà bà H rồi rẽ vào một ngõ khác nằm cạnh khuôn viên đất nhà bà Nguyễn Thị C. L trèo qua tường bao loan vào trong vườn nhà bà C rồi sử dụng 01 đoạn tre khô có sẵn trong vườn để trèo qua tường bao loan ngăn cách giữa nhà bà C với nhà bà H để sang nhà bà H. Khi sang nhà bà H thì L mặc áo mưa trùm kín đầu mục đích để tránh camera an ninh lắp đặt tại nhà bà H. L đến gậm cầu thang tắt cầu dao điện để camera không hoạt động được. Sau đó, L mở cửa phòng ngủ tầng một lục tìm và lấy được 6.900.000 đồng trong một túi nilon đựng quần áo để trên khung cửa sổ, rồi L đi đến gậm cầu thang bật cầu dao điện và đi ra theo đường cũ. Số tiền trộm cắp được thì L đã đưa 3.000.000 đồng cho vợ mình là bà Nguyễn Thị T, L tiêu xài cá nhân hết 2.850.000 đồng, còn lại 1.050.000 đồng L cất ở trên người. Quá trình điều tra bà T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 3.000.000 đồng là tiền L trộm cắp được của bà H đưa cho bà T. L tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 1.050.000 đồng là tiền L trộm cắp được của nhà bà H mà chưa tiêu sai hết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H số tiền 4.050.000 đồng do bà T và L tự giao nộp. Ngoài ra L đã trực tiếp bồi thường trả lại cho bà H số tiền 2.850.000 đồng là tiền L trộm cắp được của bà H mà L đã tiêu sai hết.

Tại Cáo trạng số: 77/CT - VKSVT ngày 25 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Duy L như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 9

(chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị xác nhận việc bồi thường xong cho người bị hại. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị cho bị cáo L hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L mức án thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra bị hại thừa việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của bị cáo là đúng; xác định đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 3.000.000 đồng không có yêu cầu gì khác. Bà Nguyễn Thị C không biết việc L đi qua nhà mình và sử dụng một đoạn tre khô có trong vườn nhà bà để treo sang nhà bà H trộm cắp tài sản, bà C đã nhận lại vật chứng là đoạn tre khô và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Nguyễn Duy L khai nhận vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20 tháng 4 năm 2020 lợi dụng thời điểm vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Cao Đức N trú tại thôn M, xã N, huyện Vĩnh Tường đi tập thể dục bị cáo mở cửa phòng ngủ tầng một nhà bà H, ông N lục tìm và lấy được 6.900.000 đồng trong một túi nilon đựng quần áo để trên khung cửa sổ trong phòng ngủ nhà bà H.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các tệp video gửi giám định; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị V được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: “ Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra” tuy nhiên xét thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy không có cơ sở áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 51 như ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Duy L đã 56 tuổi không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hoàng Thị H đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 4.050.000 đồng, còn lại số tiền 2.850.000 đồng bị cáo L đã tự nguyện bồi thường đủ cho bà H, bà H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T tuy có cầm tài sản là số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo đưa nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 3.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn tre khô màu xám, chiều dài 2,85 m, đường kính 08 cm thu giữ được tại khuôn viên vườn nhà bà Nguyễn Thị C quá trình điều tra xác định đây là công cụ L dùng vào việc thực hiện tội phạm. Đoạn tre này là tài sản hợp pháp của bà C, bà C không biết việc L sử dụng đoạn tre làm công cụ để trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C tài sản trên là phù hợp.

Đối với một chiếc đèn pin màu đỏ trắng; 02 chiếc giày lại ASIA, màu trắng đen có đế màu vàng; 02 chiếc tất màu đen quá trình điều tra xác định đây là những công cụ L dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc áo mưa L mặc trên người khi đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được nên không xử lý trong vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 8 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy (01) một chiếc đèn pin màu đỏ trắng; 02 (hai) chiếc giày lại ASIA, màu trắng đen có đế màu vàng; 02 (hai) chiếc tất màu đen là những công cụ L dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Duẩn**



